

Số: **14** /2017/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày **25** tháng **5** năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư Quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.
2. Thông tư này áp dụng với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là định mức kinh tế - kỹ thuật) là lượng tiêu hao các yếu tố về lao động, vật tư và thiết bị để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm 03 định mức thành phần cơ bản: Định mức lao động, định mức thiết bị và định mức vật tư.

2. Định mức lao động là mức tiêu hao lao động sống cần thiết của người lao động theo chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Định mức thiết bị là thời gian sử dụng thiết bị cần thiết đối với từng loại thiết bị để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

4. Định mức vật tư là mức tiêu hao từng loại nguyên, vật liệu cần thiết để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Điều 3. Mục tiêu xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Làm căn cứ xác định chi phí trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao hiệu lực, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Làm căn cứ để xây dựng và thực hiện kế hoạch, quản lý kinh tế, tài chính và quản lý chất lượng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

3. Thúc đẩy xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, tạo môi trường hoạt động bình đẳng giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập.

Điều 4. Phân loại định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật ngành: Là định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành. Định mức kinh tế - kỹ thuật ngành áp dụng trong phạm vi toàn quốc.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là địa phương): Là định mức kinh tế - kỹ thuật do các địa phương tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành đối với các ngành, nghề theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp, thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Định mức kinh tế - kỹ thuật do địa phương ban hành chỉ có hiệu lực áp dụng trong phạm vi quản lý của địa phương. Các địa phương có thể xem xét áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật ngành và định mức kinh tế - kỹ thuật của các địa phương khác đã ban hành.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật cơ sở: Là định mức kinh tế - kỹ thuật do các trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục nghề nghiệp) xây dựng, thẩm định và ban hành. Định mức kinh tế - kỹ thuật cơ sở chỉ ban hành đối với các ngành, nghề có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc khi cần cụ thể hoá định mức kinh tế - kỹ thuật ngành, định mức kinh tế - kỹ thuật của địa phương cho phù hợp với điều kiện và đặc thù của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Định mức kinh tế - kỹ thuật cơ sở chỉ áp dụng trong phạm vi cơ sở giáo dục nghề nghiệp đó.

Điều 5. Nguyên tắc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Đảm bảo tính đúng, tính đủ để hoàn thành việc đào tạo cho người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định hiện hành.

2. Đáp ứng yêu cầu chung về kết cấu của các loại định mức kinh tế - kỹ thuật, đảm bảo tính trung bình tiên tiến, ổn định, thống nhất và tính kế thừa của định mức kinh tế - kỹ thuật trước đó.

Điều 6. Căn cứ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, khung trình độ quốc gia, quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo (tùy theo loại định mức kinh tế - kỹ thuật quy định tại Điều 4 của Thông tư này mà cơ quan tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật có thể lựa chọn một hoặc một số các căn cứ trên).

2. Quy định pháp luật hiện hành về chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

3. Điều kiện thực tế hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Số liệu thống kê hàng năm và các tài liệu có liên quan.

Điều 7. Phương pháp xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Phương pháp thống kê tổng hợp

Căn cứ số liệu thống kê hàng năm hoặc trong các kỳ báo cáo (số liệu thống kê phải đảm bảo độ tin cậy, pháp lý trong thời gian 03 năm liên tục trước thời điểm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật) và dựa vào kinh nghiệm hoặc các thông số so sánh để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

2. Phương pháp tiêu chuẩn

Căn cứ các tiêu chuẩn, quy định đã ban hành để xác định mức tiêu hao đối với từng công việc, trên cơ sở đó tính toán xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

3. Phương pháp phân tích thực nghiệm

Trên cơ sở triển khai khảo sát, thực nghiệm theo từng quy trình, nội dung công việc để phân tích, tính toán từng yếu tố cấu thành định mức (lựa chọn những công việc không xác định được qua hai phương pháp trên hoặc xác định được nhưng chưa chính xác mà cần phải kiểm nghiệm thực tế).

Điều 8. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật

Vận dụng một hoặc đồng thời các phương pháp được quy định tại Điều 7 của Thông tư này, để xây dựng các định mức thành phần:

1. Định mức lao động

Định mức lao động = Định mức lao động trực tiếp (giảng dạy) + Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ).

- Định mức lao động trực tiếp là thời gian giảng dạy lý thuyết và thực hành;

- Định mức lao động gián tiếp được quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của lao động trực tiếp.

2. Định mức thiết bị

- Xác định chủng loại thiết bị;
- Xác định thông số kỹ thuật cơ bản của thiết bị;
- Xác định thời gian sử dụng từng chủng loại thiết bị: Bao gồm thời gian máy chạy có tải (tiêu hao vật tư) và máy chạy không tải (không tiêu hao vật tư);
- Tổng hợp định mức thiết bị.

Các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, phục vụ của lao động gián tiếp tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp không được tính trong định mức thiết bị.

3. Định mức vật tư

- Xác định chủng loại vật tư;
- Xác định số lượng/khối lượng theo từng loại vật tư: Căn cứ vào chủng loại thiết bị, thời gian máy chạy có tải (tiêu hao vật tư);
- Xác định tỷ lệ (%) thu hồi vật tư: Căn cứ vào đặc điểm, tính chất của vật tư để tính tỷ lệ (%) thu hồi;
- Xác định yêu cầu kỹ thuật cơ bản của vật tư: Mô tả thông số kỹ thuật của từng loại vật tư phù hợp trong đào tạo.

Chương II

QUY TRÌNH XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT TRONG ĐÀO TẠO

Điều 9. Thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

a) Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật (theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này) quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho từng ngành, nghề đào tạo (dưới đây gọi là Ban chủ nhiệm).

b) Thành phần của Ban chủ nhiệm

- Ban chủ nhiệm có 07 hoặc 09 thành viên. Tùy thuộc khối lượng công việc của từng ngành, nghề cần xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật quyết định số lượng thành viên Ban chủ nhiệm;

- Ban chủ nhiệm gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên, trong đó 01 ủy viên kiêm Thư ký ban;

- Thành viên Ban chủ nhiệm là các nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn về ngành, nghề xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

c) Tiêu chuẩn đối với thành viên Ban chủ nhiệm

- Có trình độ chuyên môn từ độ đại học trở lên;

- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong ngành, nghề cần xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và hiện đang làm việc trong các lĩnh vực thuộc ngành, nghề đó;

d) Trách nhiệm, quyền hạn của Ban chủ nhiệm

- Chịu trách nhiệm trong quá trình tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho ngành, nghề được giao;

- Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng của định mức kinh tế - kỹ thuật; báo cáo trước Hội đồng thẩm định; hoàn thiện và bàn giao dự thảo sau khi đã được Hội đồng thẩm định đánh giá đạt yêu cầu để đề nghị ban hành;

- Thực hiện chi tiêu tài chính và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý, hợp pháp của các chứng từ chi tiêu theo quy định hiện hành.

2. Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật

a) Cơ quan ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật (theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này) quyết định thành lập Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật (dưới đây gọi là Hội đồng thẩm định) và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc của Hội đồng thẩm định.

b) Thành phần của Hội đồng thẩm định

- Hội đồng thẩm định có 07 hoặc 09 thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng thẩm định tùy thuộc vào khối lượng công việc của từng ngành, nghề cần xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật;

- Hội đồng thẩm định gồm: Chủ tịch hội đồng, Phó Chủ tịch hội đồng và các ủy viên, trong đó 01 ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng;

- Thành viên của Hội đồng thẩm định là các nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn về ngành, nghề đang được xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

c) Tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng thẩm định

- Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên;

- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong ngành, nghề cần xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và hiện đang làm việc trong các lĩnh vực thuộc ngành, nghề đó.

Điều 10. Quy trình tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật

Bước 1: Chuẩn bị

Cơ quan được giao tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật tập huấn về phương pháp, quy trình xây dựng, thẩm định cho Ban chủ nhiệm và Hội đồng thẩm định.

Bước 2: Xây dựng đề cương tổng hợp và đề cương chi tiết

Ban chủ nhiệm chủ trì triển khai:

- Xây dựng đề cương tổng hợp và đề cương chi tiết;

- Tổ chức các cuộc họp, thảo luận xây dựng đề cương, xây dựng kế hoạch thực hiện.

Bước 3: Trên cơ sở các căn cứ quy định tại Điều 6 của Thông tư này Ban chủ nhiệm triển khai việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với từng nội dung chi tiết (công việc, môn học, mô đun, tín chỉ, năng lực thực hiện) của ngành, nghề cần xây dựng, cho từng trình độ đào tạo theo các nội dung quy định tại Điều 8 của Thông tư này.

Bước 4: Thực hiện việc lấy ý kiến cho dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật

- Tổ chức hội thảo (tối thiểu 20 người) để hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật;

- Lấy ý kiến chuyên gia độc lập (tối thiểu 15 chuyên gia) về định mức kinh tế - kỹ thuật.

Bước 5: Khảo sát để đánh giá, hoàn thiện dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật

Ban chủ nhiệm tổ chức khảo sát tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (ít nhất 15 cơ sở).

Bước 6: Chỉnh sửa và biên tập tổng thể dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật

Trên cơ sở ý kiến chuyên gia và kết quả khảo sát, đánh giá thực tiễn, Ban chủ nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện và biên tập tổng thể định mức kinh tế - kỹ thuật theo mẫu định dạng (*phụ lục 1 và phụ lục 2 kèm theo*).

Bước 7: Thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật

Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức việc thẩm định dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật

- Lập kế hoạch thẩm định và gửi tài liệu đến các thành viên.

- Các thành viên Hội đồng thẩm định nghiên cứu dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật và các tài liệu liên quan để chuẩn bị ý kiến nhận xét, đánh giá (bằng văn bản) đối với dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật và báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

- Thông báo tới Ban chủ nhiệm về thời gian, địa điểm và nội dung cuộc họp thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật của Hội đồng.

Bước 8: Nội dung cuộc họp thẩm định

- Ban chủ nhiệm báo cáo dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật;

- Ban chủ nhiệm giải đáp các câu hỏi của Hội đồng thẩm định;

- Các thành viên Hội đồng thẩm định thảo luận, đánh giá công khai về dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật;

- Các thành viên Hội đồng thẩm định đánh giá chất lượng của dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật bằng phương pháp bỏ phiếu kín theo các mức sau:

Mức 1: Đạt yêu cầu đề nghị ban hành;

Mức 2: Đạt yêu cầu nhưng phải chỉnh sửa trước khi đề nghị ban hành;

Mức 3: Không đạt yêu cầu phải xây dựng lại.

- Chủ tịch Hội đồng thẩm định tổng hợp các ý kiến đánh giá của các thành viên Hội đồng và kết luận về chất lượng của định mức trên cơ sở đồng thuận của tất cả các thành viên Hội đồng thẩm định tham gia cuộc họp (theo một trong ba mức quy định trên). Nếu dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật phải chỉnh sửa thì Chủ tịch Hội đồng sẽ yêu cầu chi tiết việc chỉnh sửa. Trường hợp dự thảo không đạt yêu cầu phải xây dựng lại thì Chủ tịch Hội đồng sẽ quyết định phương án tổ chức thẩm định lại để Ban chủ nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ theo kết luận của Chủ tịch hội đồng thẩm định;

- Chủ tịch Hội đồng thẩm định tổng hợp, báo cáo cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật về kết quả thẩm định.

Bước 9: Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật.

Căn cứ biên bản thẩm định, kết luận thẩm định và báo cáo chỉnh sửa (nếu có) của Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp ký ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật theo thẩm quyền.

Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng, thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật.

Điều 11. Điều chỉnh, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Việc điều chỉnh, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật được thực hiện trong trường hợp định mức kinh tế - kỹ thuật đã ban hành không còn phù hợp với điều kiện mới về tổ chức thực hiện và tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

2. Khi có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xây dựng kế hoạch và triển khai điều chỉnh, bổ sung theo quy định của Thông tư này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

1. Tổ chức xây dựng, thẩm định, ban hành và hướng dẫn triển khai, áp dụng đối với các định mức kinh tế - kỹ thuật ngành.

2. Định kỳ rà soát, đánh giá kịp thời điều chỉnh, bổ sung đối với định mức kinh tế - kỹ thuật ngành đã ban hành cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội hàng năm, giai đoạn.

3. Xây dựng kế hoạch theo lộ trình và bố trí nguồn lực để triển khai xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật; tổng hợp chung tình hình thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên toàn quốc.

4. Kiểm tra, giám sát việc xây dựng, áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Điều 13. Trách nhiệm của các Bộ, ngành

1. Phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trong việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Theo dõi, tổng hợp và thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm về tình hình thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Tổ chức xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo thẩm quyền quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

3. Theo dõi, tổng hợp và thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm về tình hình thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Quản lý, áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động đào tạo và thực hiện chế độ báo cáo đối với cơ quan quản lý trực tiếp và cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp tại địa phương trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Tổ chức xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cơ sở theo thẩm quyền quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

Điều 16. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật ngành được ngân sách trung ương đảm bảo trong dự toán kinh phí hàng năm giao cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Kinh phí xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được đảm bảo trong dự toán chi hàng năm của cơ quan, đơn vị được giao xây dựng.

3. Kinh phí xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cơ sở được đảm bảo trong nguồn kinh phí của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .10.. tháng ..7.... năm 2017

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn hoặc phối hợp giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Wetsite Chính phủ, Wetsite Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, TCDN (30).

KT BỘ TRƯỞNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI



Đào Hồng Lan

Đào Hồng Lan

**Phụ lục 1. MẪU ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
THEO TỪNG CÔNG VIỆC/MÔN HỌC/MÔ ĐUN/TÍN CHỈ**
(Kèm theo Thông tư số: 14 /2017/TT-LĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

**Bảng....: ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
THEO TỪNG CÔNG VIỆC/MÔN HỌC/MÔ ĐUN/TÍN CHỈ**

Tên ngành/nghề:

Tên công việc/môn học/mô đun/tín chỉ:.....

Mã số:

Trình độ đào tạo:

Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo cho 01 người học, trong điều kiện lớp học lý thuyết 35 học sinh/sinh viên và lớp học thực hành 18 học sinh/sinh viên.

I. ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

| STT | Định mức lao động | Định mức (giờ) | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------|----------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| I | Định mức lao động trực tiếp | | |
| 1 | Định mức giờ dạy lý thuyết | | |
| | Trình độ.... | | |
| | ... | | |
| 2 | Định mức giờ dạy thực hành | | |
| | Trình độ/bậc... | | |
| | ... | | |
| II | Định mức lao động gián tiếp | | |
| | Trình độ.... | | |
| | ... | | |

II. ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ

| STT | Tên thiết bị | Thông số kỹ thuật cơ bản | Định mức thiết bị (giờ) |
|-----|--------------|--------------------------|-------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 1 | Thiết bị 1 | | |
| 2 | Thiết bị 2 | | |
| | ... | | |

Ghi chú: (3) thông số cơ bản (đặc trưng) của thiết bị; (4) thời gian sử dụng thiết bị trong quá trình đào tạo.

III. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ

| STT | Tên vật tư | Đơn vị tính | Yêu cầu kỹ thuật | Định mức vật tư | | |
|-----|------------|-------------|------------------|-----------------|-------------------|----------|
| | | | | Sử dụng | Tỷ lệ (%) thu hồi | Tiêu hao |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| 1 | Vật tư 1 | | | | | |
| 2 | Vật tư 2 | | | | | |
| | | | | | | |

Ghi chú: (5) số lượng vật tư cần có; (6) tỷ lệ vật tư thu hồi (còn lại) sau khi sử dụng; (7) số lượng vật tư tiêu hao (mất đi) sau khi sử dụng.

**Phụ lục 2. MẪU ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
CHO MỘT NGÀNH/ NGHỀ**

*(Kèm theo Thông tư số: 14 /2017/TT-LĐTĐ ngày 25 tháng 5 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
CHO NGÀNH/ NGHỀ**

Tên ngành/ngành:

Mã ngành/ngành:

Trình độ đào tạo:.....

Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo cho 01 người học, trong điều kiện lớp học lý thuyết 35 học sinh/sinh viên và lớp học thực hành 18 học sinh/sinh viên.

I. ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

| STT | Định mức lao động | Định mức (giờ) | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------|----------------|---------|
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| I | Định mức lao động trực tiếp | | |
| 1 | Định mức giờ dạy lý thuyết | | |
| | Trình độ.... | | |
| | ... | | |
| 2 | Định mức giờ dạy thực hành | | |
| | Trình độ/bậc... | | |
| | ... | | |
| II | Định mức lao động gián tiếp | | |
| | Trình độ.... | | |
| | ... | | |

II. ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ

| STT | Tên thiết bị | Thông số kỹ thuật cơ bản | Định mức thiết bị (giờ) |
|-----|--------------|--------------------------|-------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 1 | Thiết bị 1 | | |
| 2 | Thiết bị 2 | | |
| | ... | | |

III. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ

| STT | Tên vật tư | Đơn vị tính | Yêu cầu kỹ thuật | Định mức vật tư | | |
|-----|------------|-------------|------------------|-----------------|-------------------|----------|
| | | | | Sử dụng | Tỷ lệ (%) thu hồi | Tiêu hao |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| 1 | Vật tư 1 | | | | | |
| 2 | Vật tư 2 | | | | | |
| | ... | | | | | |